

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHDCD thường niên năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT ngày 17/06/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“Đại hội đồng cổ đông”) thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kết quả hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của ban kiểm soát (“BKS”) về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, báo cáo tự đánh giá



kết quả hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán theo Tờ trình của HĐQT đã trình bày tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 5. Thông qua việc trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty theo Tờ trình của HĐQT đã trình bày tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn thuê một trong các công ty kiểm toán có tên dưới đây là tổ chức kiểm toán được chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty năm 2023: (i) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (ii) Công ty TNHH KPMG; (iii) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thẩm tra, đàm phán, quyết định lựa chọn một trong các Công ty nêu trên để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 của Công ty (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 7. Thông qua việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS, tiền lương của Ban Tổng giám đốc

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của Ban Tổng giám đốc Công ty theo Tờ trình của HĐQT đã trình bày tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 8. Thông qua chính sách thưởng kinh doanh cho ban điều hành và cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua chính sách thưởng kinh doanh cho ban điều hành và cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 9. Thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Tờ trình của HĐQT đã trình bày tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 10. Thông qua việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Tờ trình của HĐQT đã trình bày tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 11. Thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động

0206
CÔNG
CỔ PH
HỮNG
NDII
TRU

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu thường cho người lao động theo Tờ trình của HĐQT đã trình bày tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 12. Thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình của HĐQT đã trình bày tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 13. Thông qua Quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và quy trình kiểm soát của Ban kiểm soát theo nội dung trình của HĐQT tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 14. Thông qua quy trình kiểm soát của Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy trình kiểm soát của Ban kiểm soát theo nội dung trình của Ban kiểm soát tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 15. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh (CMND số 090971527) kể từ ngày 17/06/2023.

Điều 16. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty

Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 (theo phương thức bầu dồn phiếu) với kết quả biểu quyết như sau:

| STT | Họ và tên | Số CMND/CCCD | Số phiếu bầu |
|-----|-----------------|--------------|--------------|
| 1. | Nguyễn Ngọc Mai | | 532436259 |

Điều 17. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung nêu tại Tờ trình của HĐQT đã trình bày tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 18. Tán thành việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A

Đại hội đồng cổ đông tán thành việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A theo nội dung nêu tại Tờ trình của HĐQT đã trình bày tại Đại hội (Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm).

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Các quyết định và nội dung nêu tại Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

536
TY
IÁN
(HỌ
EC
3-19

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỨC TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN VŨ LONG





PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG TỜ TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP
Chứng khoán VNDIRECT)*

A. CÁC NỘI DUNG VỀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

I. Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phân phối lợi nhuận năm 2022 (theo báo cáo tài chính riêng):

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị ¹ |
|-----|---|----------------------|
| 1. | Lợi nhuận sau thuế năm 2022 | 1.366 tỷ đồng |
| 2. | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 32 tỷ đồng |
| 3. | Lợi nhuận còn lại năm 2022 để phân phối cho cổ đông | 1.334 tỷ đồng |
| 4. | Lợi nhuận còn lại của các năm trước | 941 tỷ đồng |
| 5. | Trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu | 5% |

Nội dung phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông cụ thể như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

| | |
|------------------------------------|--|
| Tên chứng khoán phát hành | : Cổ phiếu Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT |
| Loại cổ phiếu phát hành | : Cổ phiếu phổ thông |
| Mệnh giá | : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu. |
| Số cổ phiếu đang lưu hành | : 1.217.844.009 Cổ phiếu. |
| Số cổ phiếu phát hành (dự kiến): | : 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (tương ứng với 60.892.200 Cổ phiếu). |
| Số vốn điều lệ hiện tại | : 12.178.440.090.000 đồng. |
| Số vốn điều lệ tăng thêm (dự kiến) | : 608.922.000.000 đồng. |
| Đối tượng phát hành: | : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông. |
| Phương thức phát hành | : Phát hành cổ phiếu theo phương thức thực hiện quyền. |
| Tỷ lệ thực hiện quyền | : 5% (cổ đông sở hữu mỗi 100 cổ phiếu được quyền nhận 5 cổ phiếu phát hành thêm). |
| Nguồn vốn thực hiện | : Từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, bao gồm các nguồn sau: thặng dư vốn cổ phần; quỹ đầu tư phát triển; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều |

¹ Số làm tròn, số cụ thể đến hàng đơn vị được nêu trong báo cáo tài chính

lệ theo quy định của pháp luật. Nguồn vốn thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

- Thời gian thực hiện : Trong năm 2023, sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Xử lý cổ phiếu lẻ: : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ được hủy bỏ.

2. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

- Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm để trả cổ tức sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

- Quyết định việc triển khai phương án phát hành và thời điểm triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc, thủ tục và quyết định tất cả các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quyết định, quy định chi tiết (nếu cần) nội dung phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến phát hành, lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

II. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

1. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- 1) Tên Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 2) Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

- 3) Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
- 4) Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- 5) Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 243.568.802 cổ phiếu (20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).
- 6) Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 2.435.688.020.000đồng
- 7) Giá chào bán : Giá chào bán được xác định trên cơ sở căn cứ theo giá trị sổ sách và giá thị trường tại thời điểm thực hiện việc chào bán. Để đảm bảo sự thành công của việc chào bán, Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị ("HDQT") căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện chào bán xác định giá chào bán cụ thể phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp trên nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá bình quân giá đóng cửa của 10 phiên liên tiếp liền trước ngày HDQT thông qua nghị quyết về việc triển khai chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- 8) Phương thức chào bán : Chào bán riêng lẻ và trực tiếp cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- 9) Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là các tổ chức có năng lực tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư, tài chính, chứng khoán và/hoặc công nghệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT lựa chọn, xác định cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và quyết định số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- 10) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán : Những nhà đầu tư được lựa chọn để chào bán cổ phiếu riêng lẻ phải đáp ứng các tiêu chí sau đây: (i) đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật; (ii) có năng lực tài chính mạnh để thực hiện đầu tư và/hoặc có thể hỗ trợ VNDIRECT trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh; và/hoặc (iii) có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư, tài chính, chứng khoán và/hoặc công nghệ.
- 11) Số lượng nhà đầu tư chào bán : Từ 01 đến 05 nhà đầu tư
- 12) Hạn chế chuyển nhượng : Việc chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế trong thời hạn là 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án,

quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- 13) Thời gian thực hiện : Dự kiến trong năm 2023 hoặc năm 2024, sau khi có chấp thuận của UBCKNN
- 14) Mục đích chào bán : Chào bán cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty để mở rộng năng lực cho vay ký quỹ của khách hàng, năng lực kinh doanh nguồn trên thị trường vốn, năng lực bảo lãnh phát hành trái phiếu, năng lực phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm, bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty.
- 15) Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 16) Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Khi phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.
- 17) Phương án xử lý số cổ phiếu từ chối mua : Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp từ chối mua một phần hoặc toàn bộ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án phát hành này và phù hợp với quy định của Pháp luật.
- 18) Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành : Trường hợp kết thúc đợt phát hành theo quy định và số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán không được phân phối hết sẽ bị hủy bỏ. Giao HĐQT thực hiện điều chỉnh ghi nhận tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- (i) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán;
- (ii) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường: 50% số tiền thu được từ đợt chào bán;

(iii) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán; và

(iv) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm: 10% số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể thời gian và việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

3. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng quản trị được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN, căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện phương án xử lý cổ phiếu mà nhà đầu tư từ chối mua;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ

thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo DHDGD ký gán nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

III. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- 1) Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 2) Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- 3) Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- 4) Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động là 24.356.880 cổ phiếu (2% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể trong từng đợt chào bán.
- 5) Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 243.568.800.000 đồng
- 6) Số đợt chào bán : Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện phát hành theo một hoặc nhiều đợt căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty.
- 7) Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
- 8) Đối tượng chào bán : Người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện chào bán.
- 9) Phương thức chào bán : Phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
- 10) Hạn chế chuyển nhượng : Tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trên nguyên tắc (i) chỉ được chuyển nhượng tối đa là 50% sau 01 năm và trước 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, và (ii) số còn lại được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Việc mua lại cổ phiếu do người lao động vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo Quy chế

phát hành cổ phiếu cho người lao động do HĐQT ban hành.

- 11) Thời gian thực hiện : Từ năm 2023 đến hết năm 2024, sau khi được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- 12) Mục đích chào bán : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm gia tăng gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.
- 13) Phương án sử dụng vốn : Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Giao cho HĐQT căn cứ theo tình hình cụ thể của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán chứng khoán để thực hiện những mục đích nêu trên và đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
- 14) Nguyên tắc xác định giá phát hành và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành : Giá chào bán là 10.000đồng/cổ phiếu, được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện phát hành và sự tri ân đối với người lao động. Để đảm bảo sự thành công của việc chào bán, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện phát hành để quy định chi tiết nguyên tắc xác định giá chào bán.

Trong đợt chào bán cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

2. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào

- bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp với Phương án phát hành nêu trên;
 - Xác định danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu, quyết định khối lượng/số lượng bán cho người lao động;
 - Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
 - Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
 - Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Căn đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHDCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHDCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
 - Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

IV. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯƠNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Phương án phát hành cổ phiếu thương cho người lao động

- | | |
|--|--|
| 1) Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT |
| 2) Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| 3) Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu |
| 4) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | : Tổng số lượng cổ phiếu thương cho người lao động dự kiến phát hành là 12.178.440 cổ phiếu (1% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể trong từng đợt phát hành. |

- 5) Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 121.784.400.000 đồng
- 6) Số đợt phát hành : Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện phát hành theo một hoặc nhiều đợt căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty.
- 7) Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thường theo chương trình lựa chọn cho Người lao động. Các đối tượng được phân phối cổ phiếu không phải thanh toán thêm tiền.
- 8) Đối tượng phát hành : Người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt
- 9) Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thường trực tiếp cho người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
- 10) Hạn chế chuyển nhượng : Tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trên nguyên tắc (i) chỉ được chuyển nhượng tối đa là 50% sau 01 năm và trước 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, và (ii) số còn lại chỉ được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Việc mua lại/thu hồi lại cổ phiếu do người lao động vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động do HĐQT ban hành.
- 11) Thời gian thực hiện : Từ năm 2023 đến hết năm 2024, sau khi được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- 12) Mục đích chào bán : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm gia tăng gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.
- 13) Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, bao gồm các nguồn sau: thặng dư vốn cổ phần; quỹ đầu tư phát triển; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Nguồn vốn thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định.
- 14) Nguyên tắc đánh giá mức độ pha loãng cổ : Trong đợt phát hành cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị số

phần dự kiến sau khi
phát hành

sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. ĐHCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- 15) Xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu thưởng phát hành cho người lao động sẽ do HĐQT quyết định cụ thể và không có cổ phiếu lẻ.

2. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu nêu trên đây, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động phù hợp với Phương án phát hành nêu trên;
- Xác định danh sách người lao động được thưởng cổ phiếu, quyết định số lượng cổ phiếu thưởng cho người lao động;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, tình hình nguồn vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quyết định, quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu (nếu cần) và quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến phát hành, lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

V. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng

- 1) Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 2) Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- 3) Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
- 4) Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- 5) Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 1.217.844.009 cổ phiếu
- 6) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: : 1.217.844.009 cổ phiếu
- 7) Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- 8) Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 243.568.802 cổ phiếu (20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).
- 9) Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm dự kiến theo mệnh giá : 2.435.688.020.000 đồng.
- 10) Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ phát hành = Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm Phương án phát hành này được thông qua.

Tương ứng với 243.568.802 cổ phiếu dự kiến chào bán, tỷ lệ chào bán được xác định là 20% tính theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua Phương án phát hành này.

HDQT xác định tỷ lệ phát hành cụ thể tại thời điểm triển khai phương án phát hành (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành).
- 11) Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến : 5:1

Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm.

DHĐCĐ ủy quyền cho HDQT quyết định tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp, căn cứ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành.
- 12) Giá chào bán : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

- 13) Nguyên tắc và căn cứ xác định giá chào bán : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được xác định dựa trên nguyên tắc và căn cứ theo: (i) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã kiểm toán của Công ty; và (ii) giá trị thị trường của cổ phiếu.
- 14) Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới.
- 15) Phương thức chào bán : Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- 16) Thời gian thực hiện : Trong năm 2023 và/hoặc năm 2024, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 17) Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (*người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba*). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu, sẽ được hưởng 20 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 20 quyền mua cho nhà đầu tư B, Nhà đầu tư B không được chuyển nhượng lại quyền mua cho người thứ ba.
- 18) Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- 19) Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua : Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cho nhà đầu tư/cổ đông khác trên nguyên tắc giá chào bán cho nhà đầu tư khác không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- 20) Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- 21) Mục đích chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty để mở rộng năng lực cho vay ký quỹ của khách hàng, năng lực kinh doanh nguồn trên thị trường vốn, năng lực bảo lãnh phát hành trái phiếu, năng lực phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm, bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty.
- 22) Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : 30%
- 23) Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến : Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến thì số lượng cổ phiếu còn dư không chào bán hết sẽ được hủy, HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán và đối với số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc vay từ tổ chức/cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- 24) Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.
- 25) Hạn chế chuyển nhượng : Số cổ phiếu do cổ cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
Số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua/không mua hết khi được phân phối lại cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- (i) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 40% số tiền thu được từ đợt chào bán;
- (ii) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán;

(iii) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán;

(iv) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ quý IV năm 2023 đến hết năm 2024, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

3. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho H các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Căn đổi và phân bổ

nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỹ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

B. CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Báo cáo về công tác quản trị của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT của Công ty tiếp tục duy trì số lượng 05 thành viên. HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để kịp thời đưa ra các quyết định/nghị quyết về các vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT, trong đó có các vấn đề liên quan đến quản trị, tổ chức nhân sự, chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty. Các quyết định của HĐQT trong năm qua cơ bản đã phát huy được hiệu quả, giúp Công ty vượt qua các khó khăn trước những diễn biến bất lợi của thị trường chứng khoán và của nền kinh tế.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty của Ban điều hành, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp.

HĐQT đánh giá Ban điều hành Công ty trong năm 2022 đã có nhiều nỗ lực trong việc quản lý điều hành và tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ.

Các Tiểu ban/hội đồng trực thuộc HĐQT trong năm qua cũng tiếp tục được kiện toàn nhân sự cũng như được quy định rõ chức năng nhiệm vụ để giúp cho HĐQT trong quản trị các lĩnh vực được giao.

Trong năm 2022 mỗi thành viên HĐQT đều được Công ty chi trả thù lao với mức là 16 triệu đồng/người/tháng theo đúng nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

2. Kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh và tham vấn cho Ban điều hành trong việc đưa ra chiến lược kinh doanh để đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả hoạt động của Công ty.

HĐQT trong năm 2022 đã tổ chức các cuộc họp theo định kỳ hàng quý và đột xuất theo các phương thức khác nhau và ban hành tổng cộng 14 nghị quyết/quyết định liên quan đến việc bầu



Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT, thông qua kết quả và định hướng kế hoạch kinh doanh của công ty, triển khai chào bán cổ phiếu của Công ty theo Nghị quyết đã được ĐHCĐ phê duyệt và các nội dung khác liên quan đến tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp HĐQT đã được tổ chức và tiến hành theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành. Các biên bản, nghị quyết/quyết định của HĐQT đều được thông qua với sự thống nhất cao của các thành viên, được lưu giữ theo quy định và được công bố tại Báo cáo quản trị năm 2022 của Công ty.

Năm 2022, nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp phải rất nhiều khó khăn và đối mặt với nhiều thách thức. Trong bối cảnh đó, Công ty cũng trải qua một năm với nhiều khó khăn và ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ đề ra. Công ty đã tiến một bước khá xa trong việc kiện toàn mô hình tổ chức kinh doanh hướng tới khách hàng là trọng tâm. Công ty đã đặt nền móng số hoá cho toàn bộ hoạt động quản trị kinh doanh và nghiệp vụ sản phẩm trọng yếu, kiện toàn được các tiền đề để mở rộng năng lực kinh doanh của một nền tảng hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đầu tư tài chính đa dạng, đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, Công ty đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên hơn 12.178 tỷ đồng, đưa vốn chủ sở hữu tăng gấp 1,5 lần so với thời điểm cuối năm 2021, đạt 14.515 tỷ đồng, trở thành định chế tài chính với quy mô vốn tương đương các tổ chức tín dụng tầm trung và nằm trong top các công ty chứng khoán có quy mô vốn chủ sở hữu lớn trên thị trường.

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Từng thành viên HĐQT cũng đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của HĐQT. Trong đó: (i) Chủ tịch HĐQT đã thực hiện tốt các quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế, ủy quyền của HĐQT (gồm tổ chức các cuộc họp, thay mặt HĐQT ban hành nghị quyết/quyết định của HĐQT, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT, xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của các tiểu ban và các quy chế quản lý nội bộ Công ty); (ii) các thành viên HĐQT không điều hành có đóng góp tích cực trong việc tham mưu, góp ý cho Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; (iii) các thành viên HĐQT tham gia điều hành đã thực hiện tốt các nhiệm vụ điều hành được giao và qua đó góp phần giúp Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2022.

3. Mục tiêu và kế hoạch hoạt động năm 2023

Với những nhận định và dự báo về thị trường 2023 với các yếu tố tích cực và tiêu cực đan xen có nguy cơ tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt nam, HĐQT nhận định rằng năm 2023 sẽ tiếp tục là một năm đầy thách thức, nhưng đồng thời cũng là cơ hội sự đổi mới và phát triển của Công ty. Năm 2023, Công ty đưa ra định hướng và các kịch bản kinh doanh thận trọng hơn so với năm 2022, cụ thể Công ty sẽ tiếp tục tập trung chiến lược cốt lõi vào mảng dịch vụ đầu tư đa kênh cho chiến lược khách hàng cá nhân, trở thành một hệ sinh thái đầu tư đa dạng, đáp ứng được toàn diện



nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản của mọi khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao phát triển hệ thống quản trị nội bộ giúp cân bằng giữa lợi ích kinh tế và rủi ro. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện việc chuyển dịch mô hình kinh doanh để tối ưu được các giá trị về tài sản, vốn và cơ hội kinh doanh của mảng khách hàng cá nhân trong suốt chặng đường mới.

HDQT Công ty cùng Ban điều hành đã thống nhất đặt ra mục tiêu kinh doanh trong năm 2023 là: (i) tăng trưởng thị phần mới giới đạt mức cao hơn so với mức đạt được năm 2022; (ii) lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ là 2000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là 1.600 tỷ đồng. Nội dung cụ thể của kế hoạch kinh doanh năm 2023 được nêu trong báo cáo của Ban điều hành Công ty về hoạt động năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Kính thưa Quý vị Cổ đông, trên đây là báo cáo của HDQT Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt HDQT, tôi xin kính chúc Đại hội thành công, chúc các Quý Cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HDQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
VNDIRECT
NGUYỄN VŨ LONG



C.T.C.P.
HA NOI



**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

1. Kết quả hoạt động năm 2022

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua kế hoạch kinh doanh với lợi nhuận trước thuế và sau thuế dự kiến lần lượt là 3.605 tỷ đồng và 2.884 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2022 đạt 1.603 tỷ đồng (đạt 44% kế hoạch năm 2022). Tuy nhiên, 6 tháng cuối năm 2022, trong tình hình các yếu tố vĩ mô không thuận lợi từ thế giới như Fed tăng lãi suất, xung đột địa chính trị tại Ukraine ảnh hưởng đến tình hình trong nước như lạm phát tăng, tỷ giá tăng mạnh, khiến cho Ngân hàng Nhà nước phải thực hiện các động thái thắt chặt chính sách tiền tệ, hạn chế tăng trưởng tín dụng. Bên cạnh đó, trong bối cảnh cơ quan quản lý nỗ lực làm trong sạch thị trường liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp sau hàng loạt các sự kiện liên quan đến Vạn Thịnh Phát, SCB và các vụ việc nổi cộm về giao dịch chứng khoán (giao dịch thao túng, che giấu thông tin, trục lợi,...) được phát hiện) đã tạo nên tâm lý bi quan chung cho toàn thị trường. Tất cả các yếu tố đó đã tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh chung của VNDIRECT trong năm 2022, lợi nhuận trước thuế đạt 1.728 tỷ đồng, tương đương lợi nhuận trước thuế đạt 48% kế hoạch năm.

Kết quả kinh doanh năm 2022 chi tiết như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Hoàn thành |
|------------|-------------------------------------|------------------|-------------------|---------------|
| I | Doanh thu hoạt động | 5.395 | 3.280 | 61% |
| 1 | Dịch vụ chứng khoán | 1.963 | 1.317 | 67% |
| 2 | Dịch vụ đầu tư tài chính | 2.116 | 1.600 | 76% |
| 3 | Dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB) | 371 | 193 | 52% |
| 4 | Kinh doanh vốn | 945 | 290 | 31% |
| 5 | Đầu tư vốn chủ sở hữu | 0 | (120) | 0% |
| II | Chi phí hoạt động kinh doanh | 1.286 | 1.180 | 92% |
| III | Chi phí quản lý | 504 | 372 | 74% |
| IV | Lợi nhuận trước thuế | 3.605 | 1.728 | 48% |
| V | Lợi nhuận sau thuế | 2.884 | 1.366 | 47% |

Năm 2022, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên hơn 12 nghìn tỷ đồng, qua đó vốn chủ sở hữu đạt trên 14 nghìn tỷ đồng và tổng tài sản hơn 38 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng chủ động giảm tỷ lệ đòn bẩy tài chính xuống 1,68 để đảm bảo an toàn Bảng cân đối trong

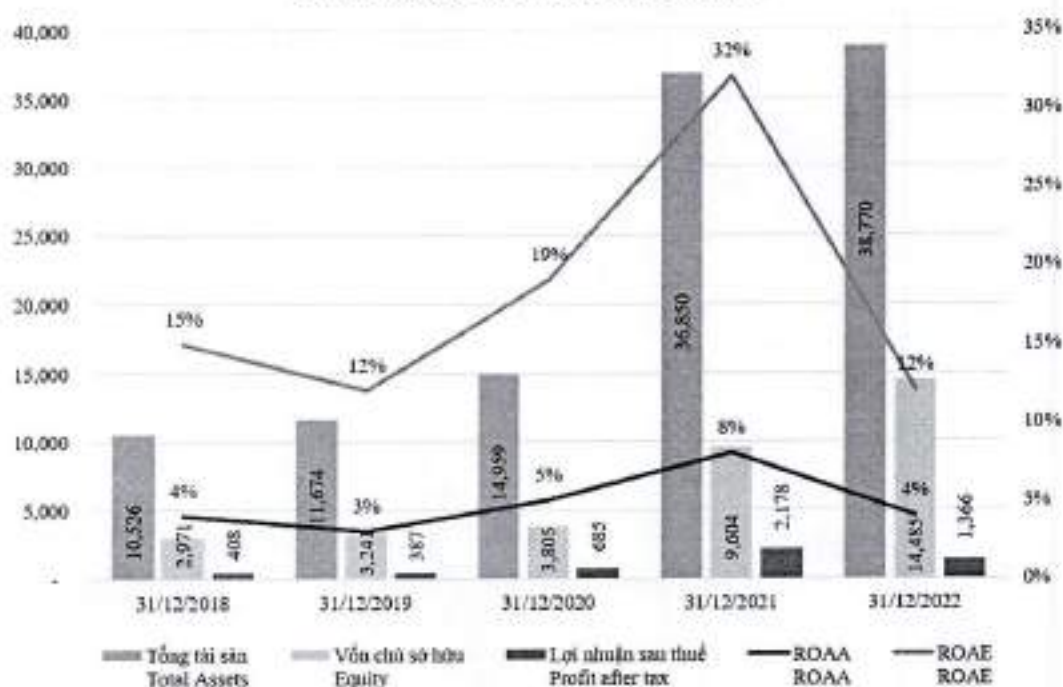
bối cảnh thị trường có nhiều thông tin, diễn biến không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với hoạt động của VNDIRECT. Đồng thời, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ tài chính theo quy định.

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | CAGR |
|----------------|--------|--------|--------|--------|--------|------|
| Tổng tài sản | 10.526 | 11.674 | 14.959 | 36.850 | 38.770 | 30% |
| Nợ phải trả | 7.555 | 8.433 | 11.154 | 27.246 | 24.285 | 26% |
| Vốn chủ sở hữu | 2.971 | 3.241 | 3.805 | 9.604 | 14.485 | 37% |
| Tỷ lệ đòn bẩy | 2,54 | 2,60 | 2,93 | 2,84 | 1,68 | |
| Tỷ lệ ATTC | 292% | 334% | 423% | 413% | 336% | |

VNDIRECT cũng ghi nhận hiệu quả hoạt động ROAE và ROAA lần lượt là 12% và 4%.

QUY MÔ VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SCALE AND OPERATION EFFICIENCY



Nguồn: BCTC riêng lẻ

Một số điểm chính về kết quả hoạt động năm 2022:

Tăng vốn điều lệ

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, VNDIRECT đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên hơn 12 nghìn tỷ đồng, đưa vốn chủ sở hữu đạt trên 14 nghìn tỷ đồng, trở thành định chế tài chính với quy mô vốn tương đương các tổ chức tín dụng tầm trung và nằm trong top các công ty chứng khoán có quy mô vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường.

Với quy mô vốn mới, Công ty được tăng cường năng lực tài chính mạnh mẽ, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh nguồn vốn và cung cấp dịch vụ tài chính tới khách hàng như hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động bảo lãnh phát hành.

Năng lực huy động vốn

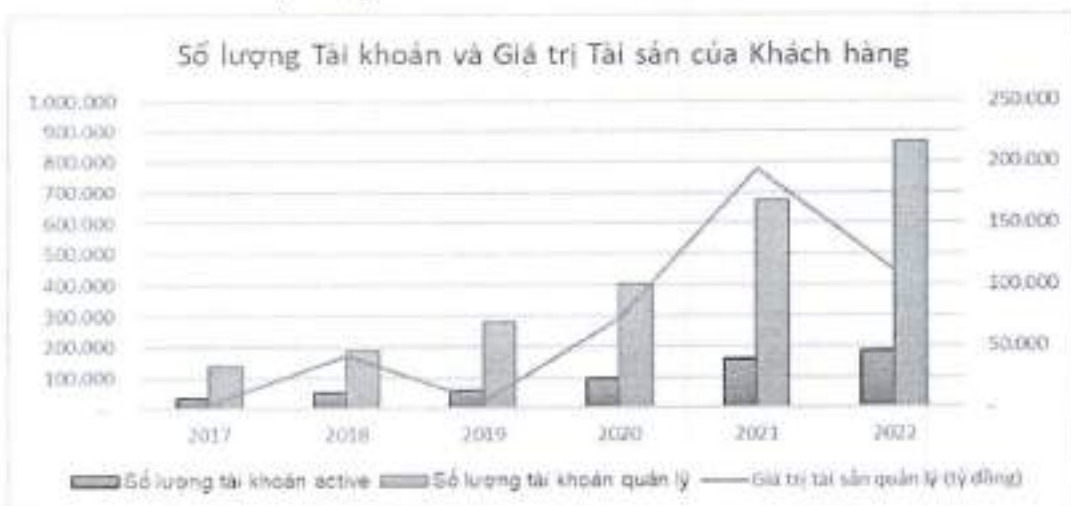
Năm 2022, VNDIRECT tiếp tục nâng cao năng lực huy động vốn thông qua việc gia tăng quy mô và hiệu quả của các hạn mức tín dụng trong nước và tiếp tục xây dựng quan hệ với các tổ chức tín dụng mới, có uy tín trên thị trường. Thực hiện đúng chiến lược đa dạng hóa nguồn vốn huy động trong và ngoài nước, tránh rủi ro tập trung do chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước, Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và hoạt động kinh doanh hiệu quả. Trong đó, đối với các hạn mức vay vốn bằng ngoại tệ, VNDIRECT luôn linh hoạt sử dụng các chiến lược về phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất để đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Đến hết năm 2022, công ty có tổng hạn mức tín dụng lên đến hơn 50.000 tỷ, với hạn mức tín chấp gần 14.000 tỷ đồng, hạn mức với ngân hàng nước ngoài là gần 9.000 tỷ đồng. Đặc biệt có thể kể đến trong năm 2022, VNDIRECT tiếp tục ký kết thành công khoản vay hợp vốn tín chấp với trị giá 75 triệu USD với nhóm định chế tài chính đến từ Đài Loan, Singapore và Hongkong.

Ngoài ra, VNDIRECT tiếp tục bổ sung nguồn vốn của công ty thông qua việc phát hành trái phiếu ra công chúng. Năm 2022, VNDIRECT phát hành thành công 1.000 tỷ đồng kỳ hạn 1 – 3 năm cho các nhà đầu tư tổ chức lớn.

Khách hàng cá nhân

Mặc dù thị trường chứng khoán chứng kiến nhiều thách thức trong năm 2022, nền tảng khách hàng cá nhân VNDIRECT vẫn ghi nhận sự tăng trưởng về quy mô khách hàng. Trong năm 2022, VNDIRECT phục vụ thêm hơn 190.300 tài khoản nhà đầu tư cá nhân, tăng trưởng hơn 28% so với năm 2021 và chiếm gần hơn 17% thị phần số tài khoản nhà đầu tư cá nhân toàn thị trường.



Với hành trình kiến tạo sức khỏe tài chính – bảo an thịnh vượng – phát triển bền vững với VNDIRECT, khách hàng sẽ có cơ hội xây dựng được thập tài sản vững chắc với các danh

mục tài sản theo mô hình tháp nhu cầu Health – Wealth - Growth. Tháp tài sản bao gồm danh mục các sản phẩm mà VNDIRECT cung cấp cho khách hàng, đủ cho các lựa chọn đầu tư theo các sản phẩm tài chính thuộc thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản, đáp ứng nhu cầu và mục tiêu xây dựng tài sản tăng trưởng bền vững cho khách hàng.

Khách hàng doanh nghiệp

Trong bối cảnh vĩ mô chung bất định, ngay từ giai đoạn đầu năm VNDIRECT đã chủ trương tiếp cận cẩn trọng trong các hoạt động tư vấn, bảo lãnh phát hành trên thị trường nợ. Trong đó, thay vì mở rộng, VNDIRECT tập trung vào các khách hàng hiện hữu vốn đã được lựa chọn kỹ càng theo các tiêu chí như ngành nghề, mô hình kinh doanh, quản trị doanh nghiệp,... để cung cấp các dịch vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành.

Các trái phiếu doanh nghiệp được VNDIRECT bảo lãnh phát hành được lựa chọn và đánh giá dựa trên một quy trình thẩm định chặt chẽ theo 5C (cashflow, character, corporate governance, capital structure, conditions) nhằm đảm bảo các nguyên tắc và chuẩn mực về điều kiện ra thị trường của các đợt phát hành do Công ty tư vấn. Với cách tiếp cận cẩn trọng, VNDIRECT đã giúp các khách hàng doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn duy trì cho hoạt động kinh doanh, vượt qua những giai đoạn khó khăn về thanh khoản trên thị trường đồng thời cùng với những tư vấn của VNDIRECT về mô hình tài chính toàn diện cho doanh nghiệp, giúp cho doanh nghiệp đảm bảo được sức khỏe tài chính để vững vàng vượt qua thử thách và đón đầu những cơ hội mới trong tương lai.

Bên cạnh đó, năm 2022 VNDIRECT tiếp tục hoàn thiện năng lực tư vấn trên thị trường vốn với các đợt tư vấn phát hành tăng vốn cho các doanh nghiệp lớn.

Kết quả năm 2022, VNDIRECT đã thực hiện các dịch vụ phát hành trái phiếu bao gồm tư vấn, đại lý và bảo lãnh phát hành với tổng giá trị lên tới 51.000 tỷ đồng, trong đó phần lớn nhà phát hành là các doanh nghiệp, tập đoàn lớn như: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB),... trong lĩnh vực hạ tầng, dịch vụ bất động sản như: Công ty CP Tập đoàn Cienco4, Công ty CP BĐS Thế Kỷ, Công ty CP Đầu tư xây dựng Trung Nam (Trung Nam Group), ...

Đồng thời, công ty tiếp tục mở rộng các dịch vụ tư vấn, quản lý tối ưu dòng tiền cho các khách hàng doanh nghiệp, với hơn 180 khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ.

Với nguyên tắc "Hiệu - Đồng hành - Phù hợp", VNDIRECT đã kiên định với chuẩn mực trong chiến lược tiếp cận hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, qua đó đồng hành và hỗ trợ cho các doanh nghiệp Việt Nam thực sự xây dựng được năng lực huy động vốn ngay cả trong những điều kiện vô cùng thách thức của thị trường tài chính và sẵn sàng đón nhận được những cơ hội kinh doanh mới trong tương lai.

Công nghệ

Với phương châm xây dựng năng lực cốt lõi về công nghệ là kiến tạo các nền tảng số đáp ứng mô hình kinh doanh của VNDIRECT trong hiện tại và tương lai, liên tục vận hành đảm bảo tiêu chí "An toàn - Ổn định - Kịp thời".

Trong năm 2022 VNDIRECT tiếp tục tập trung nguồn lực để hoàn thiện sản phẩm tiện ích, hệ thống hạ tầng phục vụ khách hàng với mức chi phí cạnh tranh nhất thị trường với

những bước tiến cải thiện nâng cao trải nghiệm của khách hàng, tập trung như:

- ↳ DGO Platform - Nền tảng sản phẩm dịch vụ đầu tư giúp kiến tạo năng lực đầu tư bền vững theo tháp nhu cầu HEALTH - WEALTH - GROWTH
- ↳ DSTOCK - Hệ sinh thái Dịch vụ giao dịch chứng khoán toàn diện
- ↳ Stockbook - Cộng đồng đầu tư

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

2.1. Kịch bản dự báo

Kịch bản cơ sở để xây dựng Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

| | KỊCH BẢN CƠ SỞ |
|--------------------------|--|
| THẾ GIỚI | Tình hình vĩ mô thế giới: - Fed tăng lãi suất đến 5-5.25% và duy trì đến cuối năm - Mỹ, Châu Âu có thể suy thoái nhẹ nhưng hồi phục vào 2024 - Xung đột Nga - Ukraine hạ nhiệt |
| VIỆT NAM | |
| - GDP | - Tăng trưởng 5-5.5% (thấp hơn mục tiêu của Chính phủ là 6-6.5%) - Giải ngân đầu tư công là động lực chính trong tăng trưởng |
| - Chính sách tiền tệ | Chính sách tiền tệ nới lỏng, ưu tiên tăng trưởng kinh tế |
| - Lạm phát | 4.5% theo mục tiêu ưu tiên kiểm soát lạm phát của CP |
| - Tỷ giá | Trong khoảng 24.000-25.000 VND/USD, tăng 2-6% so với 31/12/2022 |
| - Thị trường chứng khoán | VNINDEX 900-1200 điểm, thị trường đi ngang hoặc biến động nhẹ, thanh khoản HOSE quanh mốc 12-15 nghìn tỷ/phiên |
| - Khác | Các vấn đề về TPDN, thị trường BDS có phương hướng xử lý (giãn nợ, cơ cấu nợ, các quy định pháp luật hướng dẫn thực hiện,...) |
| Ảnh hưởng tới VND | Môi trường kinh doanh không có nhiều hỗ trợ tích cực, còn nhiều khó khăn, ẩn số có thể tác động tiêu cực tới HĐKD. Tuy nhiên tác động tiêu cực sẽ giảm so với cuối năm 2022 và dần ổn định tới cuối năm 2023 |

2.2. Kế hoạch kinh doanh 2023

2.2.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo kịch bản dự báo như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

| CHỈ TIÊU | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2022 | % tăng trưởng |
|-----------------------------|---------------|----------------|---------------|
| 1. Dịch vụ chứng khoán | 860 | 1.317 | -35% |
| 2. DV đầu tư tài chính | 1.620 | 1.600 | 1% |
| 3. DV Ngân hàng đầu tư | 200 | 193 | 4% |
| 4. DV Đầu tư nguồn vốn | 480 | 170 | 182% |
| 5. Chi hoạt động kinh doanh | 790 | 1.180 | -33% |
| 6. Chi phí quản lý | 370 | 372 | -1% |
| LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | 2.000 | 1.728 | 16% |
| LỢI NHUẬN SAU THUẾ | 1.600 | 1.366 | 17% |
| ROAE | 10.4% | 12% | |
| ROAA | 3.9% | 4% | |

Kế hoạch Quy mô Bảng cân đối tài sản năm 2023 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

| CHỈ TIÊU | Kịch bản cơ sở | 31/12/2022 | % tăng trưởng |
|-----------------------|----------------|---------------|---------------|
| TỔNG TÀI SẢN | 45.200 | 38.770 | 17% |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | 16.165 | 14.485 | 12% |
| Tỷ lệ Nợ/VCSH | 1,8 | 1,68 | |
| Tỷ lệ ATTC | >300% | 336% | |

2.2.2. Kế hoạch phát hành trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền ra thị trường quốc tế

Căn cứ vào tình hình thị trường, Ban Điều hành sẽ trình Hội đồng quản trị về phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền ra thị trường quốc tế vào báo cáo Đại hội đồng cổ đông về phương án và hồ sơ phát hành.

3. Báo cáo về việc thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

Ngày 25/04/2022, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty đã thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty và thông qua việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Tuy nhiên do các yếu tố khách quan từ cơ quan quản lý nhà nước và các yếu tố tác động của kinh tế thị trường, nên cho đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ và chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm nay, Hội đồng quản trị tiếp tục trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc VNDIRECT tiếp tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty, chào bán cổ phiếu

ra công chúng, thưởng cổ phiếu và chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi gửi lời cảm ơn đến các Quý cổ đông, kính chúc các Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

TM. BAN ĐIỀU HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



C.T.C.P. * * * * *

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT, các quy chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Báo cáo đánh giá về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên trong năm 2022

Với cơ cấu là 3 thành viên, trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để tiến hành kiểm tra, kiểm soát các vấn đề cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2022.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty, trao đổi với Ban Điều hành và đóng góp các ý kiến quan trọng nhằm xây dựng Công ty về các vấn đề: Tài chính, thuế, quản trị nhân sự, đầu tư, ...;
- Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công Ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty.
- Phối hợp với Ban điều hành rà soát một số hoạt động của các khối nghiệp vụ: Khối kinh doanh tiền tệ và tự doanh; Các bộ phận liên quan tới phát triển sản phẩm và công nghệ; các bộ phận liên quan tới kiểm soát tuân thủ và tài chính (FINCON).

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, bán niên và năm tài chính 2022 của Công ty, Ban Kiểm soát có đánh giá như sau:

2.1 Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2022 diễn biến phức tạp và chịu áp lực lớn từ biến động của thị trường quốc tế trước xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ từ các nước lớn nhằm kiểm chế lạm phát và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu. Năm 2022, thị trường chứng khoán cũng chứng kiến một số vụ việc nổi cộm về giao dịch mua bán cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp (giao

dịch thao túng, che giấu thông tin, trục lợi...) được phát hiện, một số tập đoàn lớn đã phát hành trái phiếu với quy mô lớn có khả năng không thanh toán được các đợt trái phiếu sắp đến hạn dẫn đến thanh tra, kiểm tra toàn diện và trên diện rộng các đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp của các cơ quan có thẩm quyền. Tất cả các diễn biến này đều có ảnh hưởng tiêu cực trong ngắn hạn đến tâm lý các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Sau năm 2021 thăng hoa, chỉ số VN-Index tiếp tục duy trì ở đỉnh cao lịch sử trong 3 tháng đầu năm 2022, tuy nhiên sau đó, trước những ảnh hưởng đến từ tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, TTCK Việt Nam bước vào giai đoạn điều chỉnh mạnh và đạt mức thấp nhất vào ngày 15/11/2022 khi chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 911,9 điểm; sau đó đã có những tuần hồi phục tích cực. Chỉ số VN-Index đóng cửa ngày 30/12/2022 là 1007,09 điểm, giảm 32,8% so với cuối năm 2021; chỉ số HNX-Index đóng cửa ở mức 205,31 điểm, giảm 56,7% so với cuối năm 2021. Cùng với diễn biến giảm điểm của VN-Index, thanh khoản thị trường cũng có xu hướng giảm liên tục trong giai đoạn này: từ mức giao dịch bình quân 31.160 tỷ đồng/phiên trong quý I/2022, thanh khoản bắt đầu giảm mạnh từ tháng 4 và xuống mức thấp nhất trong tháng 11 với giá trị giao dịch bình quân chỉ đạt 13.017 tỷ đồng/phiên, giảm 58,2% so với quý I.

Chịu tác động mạnh từ các yếu tố xấu từ thị trường trong và ngoài nước nên kết quả hoạt động kinh doanh của VNDIRECT trong năm 2022 đã không đạt được như kỳ vọng đặt ra từ đầu năm, cụ thể như sau:

2.2 So sánh với kế hoạch được ĐHCĐ thông qua

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Thực hiện 2021 | % Hoàn thành KH 2022 | Tăng (giảm) so với 2021 |
|--------------------------------|---------------|----------------|----------------|----------------------|-------------------------|
| Doanh thu hoạt động | 5.395 | 3.280 | 4.092 | 60,8% | -19,8% |
| Dịch vụ kinh doanh chứng khoán | 1.963 | 1.317 | 1.631 | 67,1% | -19,3% |
| Dịch vụ đầu tư tài chính | 598 | 435 | 375 | 72,7% | 116,0% |
| Dịch vụ ngân hàng đầu tư | 371 | 193 | 263 | 52,0% | -26,6% |
| Dịch vụ đầu tư nguồn vốn | 2.463 | 1.335 | 1.823 | 54,2% | 73,2% |
| Chi phí hoạt động | 1.286 | 1.180 | 1.064 | 91,8% | 10,9% |
| Chi phí quản lý | 504 | 372 | 294 | 73,8% | 26,5% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.605 | 1.728 | 2.734 | 47,9% | -36,8% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.884 | 1.366 | 2.178 | 47,4% | -37,3% |
| ROAE | 22% | 11% | 32% | 42,9% | -70,5% |
| ROAA | 7% | 4% | 8% | 50,3% | -56,0% |
| Tổng tài sản | 50.925 | 38.770 | 36.850 | 76% | 5% |
| Vốn chủ sở hữu | 16.884 | 14.485 | 9.604 | 86% | 51% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2022 của công ty)

- Doanh thu hoạt động năm 2022 của VNDIRECT đạt 3.280 tỷ đồng, giảm 20% so với năm 2021 và chỉ đạt 60,8% kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên chi phí hoạt động lại tăng 10,9% so với 2021, chi phí quản lý tăng 26,5%. Chi phí tăng doanh thu giảm nhiều nên kết quả lợi nhuận trước thuế của VNDIRECT chỉ đạt 48% kế hoạch và giảm 37% so với năm 2021
- Chi phí quản lý tăng 26,5% chủ yếu từ (1) chi phí lương tăng 16% so với năm ngoái, do số lượng nhân viên tăng, kèm theo đó là các chi phí về thuê văn phòng, chi phí tài sản, chi phí quản lý văn phòng tăng theo; và (2) chi phí mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ tăng, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng do đầu tư về công nghệ và hệ thống quản lý.
- Hoạt động kinh doanh chứng khoán giảm 19,3% so với năm trước, chịu ảnh hưởng chung của

mức giảm điểm và giảm giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán¹. Dư nợ cho vay ký quỹ giảm mạnh từ ~ 15 nghìn tỷ về ~ 8 nghìn tỷ; Hoạt động dịch vụ đầu tư nguồn vốn giảm mạnh do Quý 4 thị trường huy động vốn gặp nhiều bất lợi và việc trích lập dự phòng cho danh mục đầu tư.

- Tổng tài sản cuối năm 2022 là 38.770 tỷ đồng, tăng 5% so với cuối năm 2021 chỉ đạt 76% so với kế hoạch
- Vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 là 14.485 tỷ đồng tăng 51% so với cuối năm 2021 và đạt 86% so với kế hoạch
- Tỷ lệ lợi nhuận trên tài sản (ROAA) và lợi nhuận trên vốn CSH (ROAE) đều sụt giảm mạnh.

2.3 So sánh tình hình tài chính so với các công ty cùng ngành

(Đơn vị: tỷ đồng)

| Chỉ tiêu | VND | SSI | VCSC | HSC | TCBS | SHS | VPS |
|-------------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Kết quả hoạt động kinh doanh | | | | | | | |
| Doanh thu thuần | 6.996 | 6.109 | 3.156 | 3.901 | 5.218 | 1.542 | 8.441 |
| Chi phí HĐKD | 3.807 | 2.564 | 1.399 | 2.486 | 991 | 1.089 | 6.744 |
| Chi phí QLDN | 372 | 272 | 77 | 351 | 480 | 98 | 323 |
| Lợi nhuận HĐKD | 2.817 | 3.273 | 1.681 | 1.064 | 3.747 | 355 | 1.374 |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.366 | 1.606 | 869 | 852 | 2.427 | 162 | 806 |
| Quy mô tài sản và vốn | | | | | | | |
| Tổng tài sản | 38.770 | 51.575 | 14.243 | 15.447 | 26.092 | 10.900 | 20.225 |
| Vốn chủ sở hữu (VCSH) | 14.485 | 21.859 | 6.495 | 7.892 | 10.989 | 9.436 | 8.475 |
| Tốc độ tăng trưởng 2022/2021 | | | | | | | |
| Tăng trưởng Doanh thu Thuần | 21% | -16% | -15% | -13% | 0.5% | -47% | -11% |
| Tăng trưởng LNST | -37% | -40% | -42% | -26% | -21% | -88% | 1% |
| Tăng trưởng Tổng tài sản | 5% | 2% | -14% | -37% | 6% | 0% | -25% |
| Tăng trưởng VCSH | 51% | 57% | -1% | 8% | 19% | 56% | 8% |
| Các chỉ tiêu tài chính | | | | | | | |
| ROE 2022 | 11% | 9% | 13% | 11% | 24% | 2% | 10% |
| ROA 2022 | 4% | 3% | 6% | 6% | 9% | 1% | 4% |
| Vòng quay tổng tài sản 2022 | 0,18 | 0,12 | 0,22 | 0,25 | 0,20 | 0,14 | 0,42 |
| Tỷ lệ nợ/VCSH | 0,63 | 0,58 | 0,54 | 0,49 | 0,58 | 0,13 | 0,58 |
| Tỷ số thanh toán hiện hành 2022 | 1,64 | 1,62 | 1,89 | 2,02 | 1,94 | 7,94 | 1,68 |

(Nguồn: Báo cáo Tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022 của các công ty)

- Trong năm 2022, lợi nhuận sau thuế của VNDIRECT giảm sút mạnh nhưng vẫn đứng thứ 3 toàn thị trường, đứng sau TCBS và SSI. Dẫn đầu là TCBS với mức lợi nhuận sau thuế là 2.427 tỷ đồng mặc dù có giảm 20%. VPS là công ty chứng khoán hiếm hoi không có sự giảm sút về lợi nhuận.
- Trong năm 2022, VNDIRECT đã thực hiện tăng vốn điều lệ gần gấp 3 lần so với năm trước trở thành Công ty chứng khoán thứ 2 có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đứng đầu vẫn là SSI cũng đã tiến hành tăng vốn điều lệ 51% so với năm trước. Cả hai đều có quy mô tổng tài sản và VCSH gia tăng mạnh và lớn nhất nhì trên thị trường
- Các chỉ tiêu ROE, ROA của các công ty chứng khoán đều giảm mạnh so với năm trước. Trong đó hai công ty có quy mô tài sản và vốn chủ sở hữu lớn nhất thì lại có tỷ lệ hiệu quả sử dụng vốn tương đối thấp, chưa đạt được hiệu quả sử dụng tài sản cạnh tranh so các công ty khác.
- Tỷ lệ Nợ/VCSH của VNDIRECT có giảm hơn so với năm 2021 do sự gia tăng quy mô của VCSH, và duy trì mức cao nhất so với các công ty chứng khoán khác. Cơ cấu tài sản ngắn hạn

¹ Doanh thu Quý 3 và 4 ~ Quý 1; Quý 2 ~ 70% Quý 1

và dài hạn vẫn đảm bảo tỷ số thanh toán hiện hành được giữ ở mức an toàn (1,6 lần) tăng hơn so với năm 2021 (1,3 lần), tuy nhiên tính thanh khoản thấp hơn đáng kể so với các công ty khác.

- Khách hàng và thị phần: Trên sàn HOSE, VNDIRECT tăng thị phần chiếm 7,88% giá trị giao dịch môi giới cả năm và tiếp tục đứng thứ 3 sau VPS và SSI. Trên HNX, VNDS đứng thứ 2 với 10% thị phần, chỉ sau VPS. VPS tiếp tục đứng vị trí dẫn đầu về thị phần trên hai sàn HOSE, HNX.

2.4 Về việc thực hiện chế độ kế toán, tuân thủ

Rà soát các Báo cáo tài chính năm tài chính năm 2022 của Công ty, Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng dẫn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Ban Kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo Tài chính bán niên của Công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán.
- Về công tác giám sát tài chính (Fincon), do có nhiều biến động trong nhân sự của Công ty cũng như các thay đổi bất lợi từ thị trường thời gian gần đây, BKS đề nghị Công ty nên tổ chức rà soát lại các nghiệp vụ, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị (MIS) để kịp thời hỗ trợ Ban điều hành và HĐQT sớm nhận diện rủi ro, có những điều chỉnh chủ động và đồng bộ.
- Về công tác giám sát và thực hiện theo chế độ kế toán, luật thuế, Công ty cần tiếp tục hoàn thiện quy trình để tránh các lỗi sơ suất nghiệp vụ.

3. Báo cáo kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

- HĐQT, Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2022.
- Năm 2022, Công ty đã hoàn tất tăng vốn theo kế hoạch, bắt đầu từ Quý 2 thị trường bắt đầu có những dấu hiệu biến động bất lợi. Về một số mảng hoạt động kinh doanh, Công ty đã sớm nhận diện và có những điều chỉnh kịp thời, tuy nhiên trong công tác tuyển dụng nhân sự, BKS thấy rằng việc xử lý vẫn còn có độ trễ, dẫn tới áp lực tăng các chi phí lương, văn phòng, ... cho tới cả hết năm.
- Trong xu hướng cần phải tái cấu trúc để củng cố nội lực, BKS tiếp tục khuyến nghị Công ty cần tập trung hơn nữa trong khâu tổ chức nhân sự, chú trọng vào lớp quản trị cấp trung và đội ngũ nhân sự chủ chốt.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Trong năm 2022, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.
- Đối với cổ đông: Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời Ban kiểm soát đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

4. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2023 như sau:

- Tiếp tục triển khai sâu sát các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động tuân thủ pháp lý và điều lệ, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty, hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty...
- Tập trung rà soát các hoạt động quản lý rủi ro về nhiều khía cạnh, như: Hoạt động mảng dịch vụ tài chính và đầu tư nguồn vốn, rủi ro thanh khoản và rủi ro các danh mục trái phiếu đến hạn.

5. Quy trình kiểm soát của Ban kiểm soát Công ty

Theo Thông tư số 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán thì Ban kiểm soát phải xây dựng quy trình kiểm soát và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát đã soạn thảo dự thảo Quy trình kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban hành. Quy trình kiểm soát này là quy định cụ thể một số nội dung của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Các nội dung của Quy trình kiểm soát là phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Các nội dung cụ thể của Quy trình kiểm soát được sẽ do Trưởng ban kiểm soát đại diện Ban kiểm soát ký ban hành căn cứ theo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong từng thời kỳ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cho hoạt động năm 2022 và phương hướng năm 2023, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội đồng Cổ đông nhiều sức khỏe!

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
VNDIRECT
HOÀNG THÚY NGÀ

C. T. C. P. K. V. N.

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Về việc thông qua các nội dung về BCTC năm 2022 đã kiểm toán, mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022, lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2023, chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và lương của Ban Tổng giám đốc, chính sách thưởng kinh doanh, quy trình họp ĐHĐCĐ, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, chuyển nhượng vốn góp tại Công ty con

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“Đại hội”) xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán

HDQT kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán với một số chỉ tiêu cơ bản (theo báo cáo tài chính riêng) như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị (Tỷ VNĐ) ¹ |
|-----|-------------------------------|-------------------------------|
| 1. | Tổng tài sản | 38.770 |
| 2. | Nguồn vốn chủ sở hữu | 14.485 |
| 3. | Doanh thu hoạt động | 3.280 |
| 4. | Lợi nhuận trước thuế | 1.728 |
| 5. | Lợi nhuận sau thuế | 1.366 |
| 6. | Tổng lợi nhuận chưa phân phối | 2.307 |

Theo ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập thì báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Toàn văn nội dung của Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo kiểm toán đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty www.vndirect.com.vn. HDQT kính trình Đại hội xem xét thông qua.

II. Trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022

Căn cứ vào kết quả kinh doanh 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, HDQT kính trình Đại hội thông qua phương án trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022 (theo báo cáo tài chính riêng) như sau:

¹ Số làm tròn, số cụ thể đến hàng đơn vị được nêu trong báo cáo tài chính.

| STT | Chi tiêu | Giá trị ² |
|-----|---|----------------------|
| 1. | Lợi nhuận sau thuế năm 2022 | 1.366 tỷ đồng |
| 2. | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 32 tỷ đồng |
| 3. | Lợi nhuận còn lại năm 2022 để phân phối cho cổ đông | 1.334 tỷ đồng |
| 4. | Lợi nhuận còn lại của các năm trước | 941 tỷ đồng |
| 5. | Trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu | 5% |

Nội dung phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông cụ thể như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

| | |
|------------------------------------|---|
| Tên chứng khoán phát hành | : Cổ phiếu Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT |
| Loại cổ phiếu phát hành | : Cổ phiếu phổ thông |
| Mệnh giá | : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu. |
| Số cổ phiếu đang lưu hành | : 1.217.844.009 Cổ phiếu. |
| Số cổ phiếu phát hành (dự kiến): | : 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (tương ứng với 60.892.200 Cổ phiếu). |
| Số vốn điều lệ hiện tại | : 12.178.440.090.000 đồng. |
| Số vốn điều lệ tăng thêm (dự kiến) | : 608.922.000.000 đồng. |
| Đối tượng phát hành: | : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông. |
| Phương thức phát hành | : Phát hành cổ phiếu theo phương thức thực hiện quyền. |
| Tỷ lệ thực hiện quyền | : 5% (cổ đông sở hữu mỗi 100 cổ phiếu được quyền nhận 5 cổ phiếu phát hành thêm). |
| Nguồn vốn thực hiện | : Từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, bao gồm các nguồn sau: thặng dư vốn cổ phần; quỹ đầu tư phát triển; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Nguồn vốn thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. |
| Thời gian thực hiện | : Trong năm 2023, sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. |
| Xử lý cổ phiếu lẻ: | : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức |

² Số làm tròn, số cụ thể đến hàng đơn vị được nêu trong báo cáo tài chính.

sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ được hủy bỏ.

2. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

- Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm để trả cổ tức sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

- Quyết định việc triển khai phương án phát hành và thời điểm triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc, thủ tục và quyết định tất cả các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quyết định, quy định chi tiết (nếu cần) nội dung phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến phát hành, lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

III. Lựa chọn tổ chức kiểm toán năm 2023

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn thuê một trong các công ty kiểm toán có tên dưới đây là tổ chức kiểm toán được chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty năm 2023: (i) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (ii) Công ty TNHH KPMG; (iii) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Đây là các tổ chức kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán đối với các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và các cán bộ quản lý của Công ty.

Để việc lựa chọn đơn vị kiểm toán được hiệu quả, kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thẩm tra, đàm phán, quyết định lựa chọn một trong các công ty nêu trên để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 của Công ty.

IV. Thù lao của HĐQT, BKS, tiền lương của Ban Tổng giám đốc

HĐQT Công ty xin được báo cáo và trình Đại hội thông qua các nội dung về việc trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Ban TGD và những người quản lý khác như sau:

* Tổng số tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2022 là 1,080 tỷ đồng, trong đó: Số tiền thù lao chi trả cho mỗi thành viên HĐQT 04 tháng đầu năm 2022 là 07 triệu đồng/người/tháng, từ tháng 5/2022 là 16 triệu đồng/người/tháng; Số tiền thù lao chi trả cho mỗi thành viên BKS 04 tháng đầu năm 2022 là 5 triệu đồng/người/tháng, từ tháng 5/2022 là 10 triệu đồng/người/tháng.

Tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc và các thành viên Ban Tổng giám đốc trong năm 2022 là 10,284 tỷ đồng. Tiền lương của Ban Tổng giám đốc được Công ty chi trả trên cơ sở hợp đồng lao động và căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên. Tiền lương của những người quản lý khác trong năm 2023 là 8,578 tỷ đồng.

Chi tiết tiền lương, thù lao, thưởng của từng thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và những người quản lý khác được nêu tại Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán năm 2022 mục 31.1 (trang 62) và được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn www.vndirect.com.vn.

* Tiền thù lao sẽ chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2023 là như sau: Số tiền thù lao chi trả cho mỗi thành viên HĐQT là 16 triệu đồng/người/tháng; Số tiền thù lao chi trả cho mỗi thành viên BKS là 10 triệu đồng/người/tháng.

Thù lao trả cho các thành viên HĐQT, BKS được Công ty chi trả theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên, chi trả định kỳ hàng tháng.

V. Chính sách thưởng kinh doanh cho Ban điều hành và cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua chính sách thưởng và bổ sung lương kinh doanh (gọi chung là thưởng kinh doanh) cho Ban điều hành và cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty như sau:

Tổng mức thưởng kinh doanh cho năm tài chính 2022 không vượt quá mức thưởng được xác định theo nguyên tắc đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua. Chủ tịch HĐQT được giao quyền quyết định cụ thể việc trích, thực hiện chi thưởng kinh doanh năm tài chính 2022 cho các cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty dựa trên kết quả kinh doanh đạt được trong năm tài chính 2022 và trong hạn mức đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trong năm 2023 Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chính sách thưởng kinh doanh cho Ban điều hành và cán bộ chủ chốt của Công ty theo nguyên tắc: (i) mức thưởng kinh doanh bằng 5% tổng lợi nhuận sau thuế (theo báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ) nếu đạt kế hoạch; và (ii) nếu vượt kế hoạch thì thưởng thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch. Trường hợp kết quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch thì mức thưởng kinh doanh được tính bằng 5% tổng lợi nhuận sau thuế nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực tế thực hiện/lợi nhuận theo kế hoạch kinh doanh. Giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định cụ thể việc trích và thực hiện thưởng kinh doanh phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty.

VI. Quy trình nội bộ về thù tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Theo Thông tư số 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán thì Công ty chứng khoán phải xây dựng quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã soạn thảo dự thảo Quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban hành. Quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông Công ty được thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp về họp Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể, Quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông Công ty bao gồm các nội dung cơ bản được quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21, 22 của Điều lệ Công ty và các Điều 140, 141, 142, 147, 148 của Luật doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty theo các nội dung nêu trên. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông..

VII. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Hiện nay một thành viên BKS của Công ty là Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh lý do cá nhân nên đã có đơn xin từ nhiệm gửi đến Công ty. Bởi vậy, HĐQT cùng với Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh và bầu bổ sung một thành viên BKS (nhiệm kỳ 2022-2027) để thay thế thành viên đã từ nhiệm.

Các cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty có quyền ứng cử/đề cử người đề ĐHĐCĐ bầu bổ sung làm thành viên BKS. Ứng viên ứng cử/được đề cử để bầu bổ sung làm thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Việc bầu bổ sung thành viên BKS sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bằng cách bỏ phiếu kín như được quy định tại Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.

Thông tin về người ứng cử/được đề cử đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ mà Công ty đã nhận được đề cử/ứng cử tính đến ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ Công ty được giới thiệu trong tài liệu họp ĐHĐCĐ để các cổ đông xem xét bỏ phiếu bầu bổ sung vào HĐQT.

VIII. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty có đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ hiện hành để đảm bảo phù hợp với các yêu cầu quản trị của Công ty trong giai đoạn phát triển mới. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi phần mở đầu của Điều lệ theo đó bổ sung nội dung Điều lệ được sửa đổi bổ sung Điều 3, Điều 35 và Điều 36 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 17/6/2023.
2. Sửa đổi bổ sung Điểm g Khoản 1 Điều 1 (Giải thích từ ngữ về Người điều hành doanh nghiệp) của Điều lệ. Theo đó, Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và thành viên khác thuộc Ban điều hành của Công ty.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Điều lệ quy định về người đại diện theo pháp luật của Công ty. Theo đó, Công ty có bốn (04) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị và Giám đốc tài chính cho phù hợp với yêu cầu quản trị, điều hành hiện nay của Công ty.
4. Sửa đổi bổ sung Khoản 5 Điều 35 quy định về Tổng Giám đốc như sau: “Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc (theo hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc) cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.” Việc sửa đổi bổ sung này để quy định rõ ràng hơn liên quan đến phạm vi Tổng giám đốc là không được làm việc cho tổ chức/doanh nghiệp khác.
5. Sửa đổi bổ sung Điều 36 quy định về Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác. Cụ thể:
 - Sửa đổi khoản 1 Điều 36 Điều lệ như sau:

“1. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm hoặc thuê những người khác làm Người điều hành Công ty để tham gia vào việc điều hành Công ty cùng với Tổng giám đốc.

Người điều hành khác của Công ty là người, cùng với Tổng giám đốc, điều hành công việc hằng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được Hội đồng quản trị phân công; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Người điều hành khác của Công ty bao gồm: Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và các thành viên khác của Ban điều hành Công ty.” Theo đó, Người điều hành khác trong của Công ty được bổ sung thêm Giám đốc quản trị và không còn Phó Tổng Giám đốc phù hợp với cơ cấu tổ chức Công ty không còn duy trì chức danh Phó Tổng Giám đốc.
 - Sửa đổi Khoản 2 Điều 36 Điều lệ như sau:

“2. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.” Quy định này đã bỏ nội dung *“Trường hợp có phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ chứng khoán thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và d khoản 5 Điều 35 và có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ phụ trách”* do Công ty không còn duy trì chức danh Phó Tổng giám đốc như nêu trên.
 - Sửa đổi bổ sung thêm nội dung tại Khoản 3 Điều 36 quy định về quyền và nghĩa vụ của Giám đốc quản trị và Giám đốc tài chính như sau: *“Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính có các quyền và nghĩa vụ theo quy định cụ thể trong nghị quyết/quyết định và/hoặc quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.”*
6. Ngoài ra, Điều lệ còn có một số sửa đổi khác, bao gồm: (i) loại bỏ cụm từ Phó Tổng giám đốc tại một số điều khoản để thể hiện cơ cấu tổ chức điều hành Công ty không còn duy trì chức danh Phó Tổng Giám đốc; (ii) sửa đổi câu từ tại Điều 59, Điều 60 và phần cuối của Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất và hiệu lực của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành Điều lệ mới của Công ty theo các nội dung trình trên đây và toàn văn dự thảo Điều lệ (được gửi kèm).

Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới (Điều lệ được sửa đổi, bổ sung).

IX. Chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A

Năm 2017 Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT đã nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A (Công ty IPAAM) từ Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A. Từ đó đến nay, VNDIRECT là Công ty mẹ sở hữu 100% phần vốn góp của Công ty IPAAM. Tuy nhiên, căn cứ theo định hướng phát triển các hoạt động kinh doanh chứng khoán trong thời kỳ mới và để đảm bảo tách bạch các hoạt động của công ty chứng khoán với hoạt động của công ty quản lý quỹ thì HĐQT của VNDIRECT thấy rằng trong giai đoạn hiện nay VNDIRECT không nhất thiết phải sở hữu Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Do đó, HĐQT Công ty dự kiến sẽ thực hiện chuyển nhượng lại toàn bộ phần vốn góp tại Công ty IPAAM cho Tổ chức/cá nhân khác.

Trong phạm vi giá trị phần vốn góp mà VNDIRECT sở hữu tại Công ty IPAAM thì thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty IPAAM là thuộc HĐQT. Tuy nhiên, để cung cấp thông tin cho cổ đông về giao dịch chuyển nhượng này thì, tại cuộc họp ĐHCĐ lần này, HĐQT cũng xin báo cáo để các cổ đông được biết và có ý kiến về việc VNDIRECT sẽ chuyển nhượng phần vốn góp mà Công ty đang nắm giữ tại Công ty IPAAM với các nội dung như sau:

- Phần vốn góp chuyển nhượng: Toàn bộ 100% vốn Điều lệ của Công ty IPAAM.
- Giá chuyển nhượng: Giá chuyển nhượng do HĐQT quyết định cụ thể tại thời điểm thực hiện chuyển nhượng, nhưng không thấp hơn 160 tỷ đồng (đối với toàn bộ phần vốn góp tại Công ty IPAAM).
- Bên nhận chuyển nhượng: Do HĐQT lựa chọn trong số các Tổ chức/cá nhân (kể cả người có liên quan của Công ty) có nhu cầu nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty IPAAM.
- HĐQT có toàn quyền quyết định các vấn đề và thực hiện các công việc có liên quan đến việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty IPAAM, bao gồm: (i) lựa chọn và đàm phán với Tổ chức/cá nhân có nhu cầu nhận nhượng phần vốn góp tại Công ty IPAAM; (ii) quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến việc chuyển nhượng vốn góp tại Công ty IPAAM; (iii) thỏa thuận và ký kết các hợp đồng, các văn bản và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc chuyển nhượng vốn góp tại Công ty IPAAM; (iv) thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật liên quan đến việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty IPAAM. Trường hợp Bên nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty IPAAM là Người có liên quan đến thành viên HĐQT nào thì thành viên HĐQT đó sẽ không tham gia biểu quyết về các vấn đề có liên quan đến việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty IPAAM.

Trên đây là các nội dung Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng cảm ơn.

TẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
VNDIRECT

NGUYỄN VŨ LONG



C.T.C.P. NV.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2023



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được thông qua theo Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/3/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 theo Nghị quyết số 451/2021/NQ-HĐQT ngày 19/7/2021 và Nghị quyết số 272/NQ-HĐQT ngày 25/4/2022 của Hội đồng quản trị; sửa đổi, bổ sung Điều 3, Điều 35 và Điều 36 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 17/6/2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và thành viên khác thuộc Ban điều hành Công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc quản trị và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- p) *Công ty* là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 16/11/2006.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

IL TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, PHÒNG GIAO DỊCH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNDIRECT SECURITIES CORPORATION
- Tên Công ty viết tắt: VNDIRECT

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 16/11/2006.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024.39410510 Fax: 024.39410500
- E-mail: support@vndirect.com.vn Website: www.vndirect.com.vn

4. Mạng lưới hoạt động:

Công ty có thể thành lập chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (kể cả ở nước ngoài) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện được thành lập theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 56, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có bốn (04) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị và Giám đốc tài chính.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại các Điều 29 của Điều lệ này. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện đầy đủ thẩm quyền của Công ty trước bên thứ ba và không bị hạn chế trong bất kỳ bất giao dịch hoặc lĩnh vực nào.

- Tổng giám đốc có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 của Điều lệ này. Tổng giám đốc là đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc.

- Giám đốc quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ phù hợp với quy định tại Điều 36 của Điều lệ này. Giám đốc quản trị là đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt

động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Giám đốc quản trị.

- Giám đốc tài chính có các quyền hạn và nghĩa vụ phù hợp với quy định tại Điều 36 của Điều lệ này. Giám đốc tài chính là đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Giám đốc tài chính.

3. Cơ chế chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam, từ nhiệm/từ chức, bị miễn nhiệm/bãi nhiệm, trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, phạt tù, bị mất hoặc hạn chế, mất năng lực hành vi hoặc bị tước quyền hành nghề:

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị rơi vào trường hợp nêu trên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc rơi vào trường hợp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

a) Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

b) Dịch vụ nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác;

c) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh.

d) Giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính.

e) Dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp.

f) Cung cấp dịch vụ tài chính và các dịch vụ chứng khoán khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh và nguyên tắc hoạt động

1. Phạm vi hoạt động kinh doanh

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh đối với tất cả các ngành, nghề thuộc nghiệp

vụ kinh doanh của công ty chứng khoán và được thực hiện các hoạt động, cung cấp các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty là bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh (bao gồm các ngành, nghề kinh doanh, các nghiệp vụ kinh doanh, các sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động khác) mà công ty chứng khoán được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc hoạt động

a). Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành Công ty

- Công ty phải tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.

- Công ty phải phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành/Ban Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Công ty phải thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông, thành viên để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, giữa các thành viên, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của thành viên.

- Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ công ty và trong giao dịch với người có liên quan.

- Công ty phải bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b). Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán

Công ty khi thực hiện hoạt động nghiệp vụ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Công ty phải ban hành các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ;

- Công ty phải ban hành quy tắc đạo đức hành nghề;

- Công ty và nhân viên công ty không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật;

- Công ty có trách nhiệm trung thực với khách hàng, không được xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;

- Công ty thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán;

- Công ty có trách nhiệm giao kết hợp đồng với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng;

- Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Công ty khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau: Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng; Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ; Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác; Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó; Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng; Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Công ty thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.
- Công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục.
- Công ty thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Phải thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.
- Công ty thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 12.178.440.090.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai nghìn, một trăm bảy mươi tám tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.217.844.009 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ khi Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều

khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định này không áp dụng trong trường hợp Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông có thể được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Mua cổ phần, trái phiếu

Cổ phần, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được thanh toán đủ một lần.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Ngoài ra, Công ty có những Người điều hành khác tham gia điều hành công việc của Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông

quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường

niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất; hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức dễ bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông

dự họp đại diện từ 35% tổng số phiếu bầu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu bầu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp/thư ký Đại hội;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến/tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý

khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

11. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được tổ chức bằng tiếng Việt và có thể có phiên dịch sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua

ngợi quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề sau đây:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- đ) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật

đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách

trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm p, điểm r và điểm s Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác được quy định tại Quy chế do Hội đồng quản trị công ty ban hành; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty nêu tại Khoản 4 Điều này.

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, bao gồm:

a) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đại diện cho Công ty xác lập và thực hiện giao dịch của Công ty theo quy định của pháp luật, đại diện cho Công ty ký kết các hợp đồng của Công ty với các cá nhân/tổ chức, đại diện hợp pháp của chủ tài khoản đối với các tài khoản của Công ty mở tại các tổ chức tín dụng;

b) Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định và ký/giao kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty; Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được ký/giao kết sau khi đã được Hội đồng quản trị thông qua hoặc ủy quyền;

c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh mà Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết Hội đồng quản trị quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyết định về mức lương, thù lao, các lợi ích khác, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với chức danh quản lý do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

d) Các quyền và nhiệm vụ khác của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự, Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị phù hợp với quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền cho cấp dưới và/hoặc người khác thực hiện một, một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có

nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người điều hành khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết có thể gửi sau khi gửi Thông báo mời họp nhưng chậm nhất là 24h trước khi bắt đầu cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

đ) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định tại Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban (hoặc một tên gọi khác do Hội đồng quản trị quyết định) trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, đầu tư, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty, Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Người phụ trách quản trị Công ty

a) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

b) Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

c) Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Bộ phận kiểm toán nội bộ

a) Công ty có Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con của Công ty.

b) Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Tính độc lập: Bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;
- Tính khách quan: Bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình; Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán; Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;
- Tính trung thực: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;
- Bảo mật: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông

tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

c) Nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

- Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

- Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Công ty;

- Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- Không kiêm nhiệm các công việc nghiệp vụ khác trong Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính, các thành viên Ban điều hành và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở được Hội đồng quản trị phân quyền/ủy quyền.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác được quy định tại quy chế do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của Điều lệ này.

2. Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của Ban Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc

thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

5. Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc (theo hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc) cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.

Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;
- c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;
- d) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm hoặc thuê những người khác làm Người điều hành Công ty để tham gia vào việc điều hành Công ty cùng với Tổng Giám đốc.

Người điều hành khác của Công ty là người, cùng với Tổng Giám đốc, điều hành công việc hằng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được Hội đồng quản trị phân công; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Người điều hành khác của Công ty bao gồm: Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và các thành viên khác của Ban điều hành Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Người điều hành Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính có các quyền và nghĩa vụ theo quy định cụ thể trong nghị quyết/quyết định và/hoặc quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Người điều hành Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Người điều hành Công ty phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Người điều hành Công ty điều hành trái với các quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho công ty thì Người điều hành Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

IX. KIỂM SOÁT NỘI BỘ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Bộ phận kiểm soát nội bộ

1. Công ty phải thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành Công ty. Bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát việc tuân thủ trong Công ty, bao gồm:

- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
- c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- e) Tách biệt tài sản của khách hàng;
- g) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- h) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- i) Nội dung khác theo nhiệm vụ Ban điều hành hoặc Tổng Giám đốc giao.

2. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu:

- a) Hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;
- b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;
- c) Hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
- d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của Công ty.

3. Yêu cầu nhân sự của Bộ phận kiểm soát nội bộ như sau:

- a) Bổ trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ;
- b) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán, có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
- c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn/nghiệp vụ chứng khoán, người thực hiện nghiệp vụ chứng khoán, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Công ty;
- d) Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- e) Không kiêm nhiệm các công việc nghiệp vụ khác trong Công ty.

Điều 38. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Thành phần Ban Kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và ngăn ngừa xung đột lợi ích

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó

theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Người lao động và công đoàn

1. Tổng Giám đốc và Người điều hành khác phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc và Người điều hành khác phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Công ty được thành lập.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định

của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 53. Trách nhiệm công bố thông tin

Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ, TỎ CHỨC LẠI CÔNG TY

Điều 56. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

4. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

5. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: Các chi phí thanh lý; Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; Nợ thuế; Các khoản nợ khác của Công ty. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Điều 57. Tổ chức lại Công ty

1. Việc tổ chức lại Công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Công ty) phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trình tự, thủ tục và các vấn đề liên quan đến việc tổ chức lại Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các

chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 59. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới mà dẫn đến điều khoản trong Điều lệ này bị coi là trái pháp luật thì áp dụng những quy định đó của pháp luật để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. HIỆU LỰC

Điều 60. Hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 18 tháng 3 năm 2021. Khoản 1 Điều 6 (Điều khoản về mức vốn điều lệ) của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 451/2021/NQ-HĐQT ngày 19/7/2021 và Nghị quyết số 272/NQ-HĐQT ngày 25/4/2022 của Hội đồng quản trị, Điều 3, Điều 35 và Điều 36 của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 17/6/2023. Điều lệ này (gồm các điều khoản được sửa đổi, bổ sung) thay thế tất cả các bản Điều lệ đã ban hành trước đây của Công ty.
2. Điều lệ được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc:

NGUYỄN VŨ LONG

PHẠM MINH HƯƠNG



TỜ TRÌNH VỀ VIỆC CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và biểu quyết thông qua việc phát hành/chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty với các nội dung như sau:

Thông tin cổ phiếu trước phát hành

| | | |
|--------------------------|--------------------|-----|
| • Vốn điều lệ hiện tại | 12.178.440.090.000 | VND |
| • Cổ phiếu đã phát hành | 1.217.844.009 | CP |
| • Cổ phiếu quỹ | 0 | CP |
| • Cổ phiếu đang lưu hành | 1.217.844.009 | CP |

A. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẼ CHO NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

1. Tên Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
3. Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 243.568.802 cổ phiếu (20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).
6. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 2.435.688.020.000đồng
7. Giá chào bán : Giá chào bán được xác định trên cơ sở căn cứ theo giá trị sổ sách và giá thị trường tại thời điểm thực hiện việc chào bán. Để đảm bảo sự thành công của việc chào bán, Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“HDQT”) căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ

- chức thực hiện chào bán xác định giá chào bán cụ thể phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp trên nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá bình quân giá đóng cửa 10 phiên liên tiếp liền trước ngày HĐQT thông qua nghị quyết về việc triển khai chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
8. Phương thức chào bán : Chào bán riêng lẻ và trực tiếp cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
9. Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là các tổ chức có năng lực tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư, tài chính, chứng khoán và/hoặc công nghệ. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, xác định cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và quyết định số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
10. Tiêu chí lựa nhà đầu tư chào bán : Những nhà đầu tư được lựa chọn để chào bán cổ phiếu riêng lẻ phải đáp ứng các tiêu chí sau đây: (i) đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật; (ii) có năng lực tài chính mạnh để thực hiện đầu tư và/hoặc có thể hỗ trợ VNDIRECT trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh; và/hoặc (iii) có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư, tài chính, chứng khoán và/hoặc công nghệ.
11. Số lượng nhà đầu tư chào bán : Từ 01 đến 05 nhà đầu tư
12. Hạn chế chuyển nhượng : Việc chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế trong thời hạn là 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
13. Thời gian thực hiện : Dự kiến trong năm 2023 hoặc năm 2024, sau khi có chấp thuận của UBCKNN
14. Mục đích chào bán : Chào bán cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty để mở rộng năng lực cho vay ký quỹ của khách hàng, năng lực kinh doanh nguồn trên thị trường vốn, năng lực bảo lãnh phát hành trái phiếu, năng lực phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm, bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty.
15. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

16. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Khi phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.
17. Phương án xử lý số cổ phiếu từ chối mua : Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp từ chối mua một phần hoặc toàn bộ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án phát hành này và phù hợp với quy định của Pháp luật.
18. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành : Trường hợp kết thúc đợt phát hành theo quy định và số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán không được phân phối hết sẽ bị hủy bỏ. Giao HĐQT thực hiện điều chỉnh ghi nhận tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- (i) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán;
- (ii) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường: 50% số tiền thu được từ đợt chào bán;
- (iii) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán; và
- (iv) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm: 10% số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể thời gian và việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt

Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng quản trị được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN, căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện phương án xử lý cổ phiếu mà nhà đầu tư từ chối mua;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

B. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. Phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động là 24.356.880 cổ phiếu (2% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể trong từng đợt chào bán.
5. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 243.568.800.000 đồng
6. Số đợt chào bán : Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện phát hành theo một hoặc nhiều đợt căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty.
7. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
8. Đối tượng chào bán : Người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện chào bán.
9. Phương thức chào bán : Phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
10. Hạn chế chuyển nhượng : Tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trên nguyên tắc (i) chỉ được chuyển nhượng tối đa là 50% sau 01 năm và trước 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, và (ii) số còn lại được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Việc mua lại cổ phiếu do người lao động vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động do HĐQT ban hành.
11. Thời gian thực hiện : Từ năm 2023 đến hết năm 2024, sau khi được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
12. Mục đích chào bán : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm gia tăng gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.
13. Phương án sử dụng vốn : Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Giao cho HĐQT căn cứ theo tình hình cụ thể của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán chứng khoán để thực hiện những mục đích nêu trên và đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.

14. Nguyên tắc xác định giá phát hành và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành : Giá chào bán là 10.000đồng/cổ phiếu, được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện phát hành và sự tri ân đối với người lao động. Để đảm bảo sự thành công của việc chào bán, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện phát hành để quy định chi tiết nguyên tắc xác định giá chào bán.

Trong đợt chào bán cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

II. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp với Phương án phát hành nêu trên;
- Xác định danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu, quyết định khối lượng/số lượng bán cho người lao động;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm

lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;

- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

C. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. Phương án phát hành cổ phiếu thường cho người lao động

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : Tổng số lượng cổ phiếu thường cho người lao động dự kiến phát hành là 12.178.440 cổ phiếu (1% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể trong từng đợt phát hành.
5. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 121.784.400.000 đồng
6. Số đợt phát hành : Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện phát hành theo một hoặc nhiều đợt căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty.
7. Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thường theo chương trình lựa chọn cho Người lao động. Các đối tượng được phân phối cổ phiếu không phải thanh toán thêm tiền.
8. Đối tượng phát hành : Người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt
9. Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu thường trực tiếp cho người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
10. Hạn chế chuyển nhượng : Tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trên nguyên tắc (i) chỉ được chuyển nhượng tối đa là 50% sau 01 năm và trước 03 năm

kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, và (ii) số còn lại chỉ được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Việc mua lại/thu hồi lại cổ phiếu do người lao động vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động do HĐQT ban hành.

11. Thời gian thực hiện : Từ năm 2023 đến hết năm 2024, sau khi được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
12. Mục đích chào bán : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm gia tăng gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.
13. Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, bao gồm các nguồn sau: thặng dư vốn cổ phần; quỹ đầu tư phát triển; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Nguồn vốn thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định.
14. Nguyên tắc đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành : Trong đợt phát hành cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. ĐHCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.
15. Xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu thường phát hành cho người lao động sẽ sẽ do HĐQT quyết định cụ thể và không có cổ phiếu lẻ.

II. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu nêu trên đây, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu

hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;

- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động phù hợp với Phương án phát hành nêu trên;
- Xác định danh sách người lao động được thưởng cổ phiếu, quyết định số lượng cổ phiếu thưởng cho người lao động;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, tình hình nguồn vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quyết định, quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu (nếu cần) và quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến phát hành, lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

D. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

I. Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
3. Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
5. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 1.217.844.009 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: : 1.217.844.009 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 243.568.802 cổ phiếu (20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).
9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm dự kiến theo mệnh giá : 2.435.688.020.000 đồng.

10. Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ phát hành = Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm Phương án phát hành này được thông qua.
- Tương ứng với 243.568.802 cổ phiếu dự kiến chào bán, tỷ lệ chào bán được xác định là 20% tính theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua Phương án phát hành này.
- HDQT xác định tỷ lệ phát hành cụ thể tại thời điểm triển khai phương án phát hành (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành).
11. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến : 5:1
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm.
- DHĐCĐ ủy quyền cho HDQT quyết định tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp, căn cứ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành.
12. Giá chào bán : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
13. Nguyên tắc và căn cứ xác định giá chào bán : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được xác định dựa trên nguyên tắc và căn cứ theo: (i) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã kiểm toán của Công ty; và (ii) giá trị thị trường của cổ phiếu.
14. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới.
15. Phương thức chào bán : Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
16. Thời gian thực hiện : Trong năm 2023 và/hoặc năm 2024, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
17. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không

được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu, sẽ được hưởng 20 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 20 quyền mua cho nhà đầu tư B, Nhà đầu tư B không được chuyển nhượng lại quyền mua cho người thứ ba.

- | | | |
|--|---|---|
| 18. Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ | : | Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được hủy bỏ. |
| 19. Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua | : | Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cho nhà đầu tư/cổ đông khác trên nguyên tắc giá chào bán cho nhà đầu tư khác không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. |
| 20. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài | : | Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. |
| 21. Mục đích chào bán | : | Chào bán thêm cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty để mở rộng năng lực cho vay ký quỹ của khách hàng, năng lực kinh doanh nguồn trên thị trường vốn, năng lực bảo lãnh phát hành trái phiếu, năng lực phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm, bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty. |
| 22. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu | : | 30% |
| 23. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến | : | Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến thì số lượng cổ phiếu còn dư không chào bán hết sẽ được hủy, HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán và đối với số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc vay từ tổ chức/cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật. |
| 24. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành | : | Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ |

25. Hạn chế chuyển nhượng

lệ năm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.

Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua/không mua hết khi được phân phối lại cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

(i) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 40% số tiền thu được từ đợt chào bán;

(ii) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán;

(iii) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán;

(iv) bổ sung nguồn vốn cho hoạt động phát hành và phân phối chứng quyền có bảo đảm: 20% số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ quý IV năm 2023 đến hết năm 2024, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho H các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định cụ thể việc triển khai thực hiện các phương án chào bán, phát hành cổ phiếu nêu trên căn cứ theo điều kiện thị trường và thực tế hoạt động của Công ty. Việc thực hiện các công việc và thủ tục chào bán, phát hành cổ phiếu theo các nội dung nêu tại các Mục A, Mục B, Mục C và Mục D trên đây có thể được thực hiện trong cùng thời gian hoặc thực hiện trong các thời gian khác nhau, tùy theo lựa chọn của HĐQT. HĐQT có quyền quyết định, thay đổi trình tự và thời gian thực hiện các phương án chào bán, phát hành cổ phiếu nêu trên khi thấy cần thiết. Ngoài các nội dung chào bán, phát hành cổ phiếu nêu tại Tờ trình này, việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông được nêu tại nội dung trình về việc trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.

Trên đây là các nội dung về việc chào bán, phát hành cổ phiếu của Công ty, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
VNDIRECT
NGUYỄN VŨ LONG



VNDIRECT